



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 07/09/2023

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.19% với thanh khoản đạt 24,769.710 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/09/2023 VN-Index giảm 2.36 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay không duy trì được đà tăng của 6 phiên trước, mặc dù thị trường có nửa đầu phiên sáng khá tốt. Áp lực chốt lời gia tăng khiến bên bán hoạt động mạnh, VN-Index rung lắc và sau đó đóng cửa trong sắc đỏ. Tuy nhiên, mức điều chỉnh của chỉ số phiên này là không đáng kể.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 07-09, VN Index giảm 2.36 điểm (-0.19%) xuống 1,243.14 điểm với 223 mã tăng, 83 mã đứng giá và 268 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.78 điểm (0.31%) lên 256.14 điểm với 90 mã tăng, 69 mã đứng giá và 93 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.14 điểm (0.15%) lên 94.70 điểm với 193 mã tăng, 88 mã đứng giá và 105 mã giảm điểm.

Dòng tiền của nhà đầu tư tập trung vào ba nhóm ngành chính là bất động sản, ngân hàng và dịch vụ tài chính. Trong đó, sắc đỏ chiếm áp đảo do áp lực chốt lời lan rộng. Ba nhóm này cũng là những nhóm giao dịch khởi sắc gần đây.

Dòng Thép: NKG (-1.18%), HSG (0.94%), HPG (-1.21%), SMC (-1.95%), TLH (-2.44%), ...

Dòng Chứng khoán: FTS (6.46%), BSI (1.57%), VCI (-1.68%), HCM (-1.47%), SHS (-1.05%), SSI (-1.03%)

Dòng Ngân hàng: TCB (1.56%), SHB (0.79%), MBB (0.26%), VCB (-0.78%), TPB (-0.51%), VPB (-0.23%),...

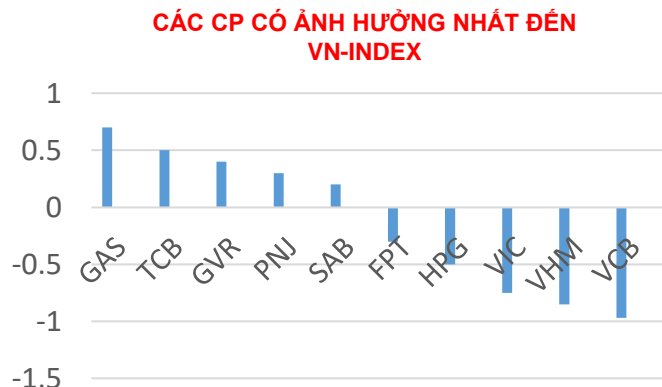
Dòng Dầu khí: PSH (6.61%), PVS (2.46%), PVD (1.73%), PVB (1.44%), PET (-0.85%), PVT (-0.84%),...

Dòng BĐS: DPG (6.95%), DXG (2.70%), GVR (1.82%), NVL (-0.92%), CEO (-0.73%), NHA (-0.42%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -887.83 tỷ đồng. Trong đó, HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 218.23 tỷ đồng. Bên cạnh đó: SSI (94.69 tỷ), VIC (57.15 tỷ), STB (50.17 tỷ), TPB (47.45 tỷ), VPB (46.74 tỷ), MSN (40.44 tỷ), KDH (33.73 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VNM đạt 41.72 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: MWG (39.24 tỷ), PVD (21.03 tỷ), FTS (14.87 tỷ), GMD (14.70 tỷ), GAS (14.24 tỷ), OCB (11.94 tỷ), VIX (10.06 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,243.14	256.14
% thay đổi	↓ -0.19%	↑ 0.30%
KLGD (CP)	1,127,715,259	120,110,686
GTGD (tỷ đồng)	24,769.71	2,350.93





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	21.80	21.60	-0.92	44,461,100
BCG	11.60	12.15	4.74	36,686,500
SHB	12.65	12.75	0.79	35,277,000
HPG	29.00	28.65	-1.21	33,671,800
VIX	20.10	19.90	-1.00	31,460,00

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TN1	17.15	18.35	1.20	7.00
TTE	13.65	14.60	0.95	6.96
DPG	43.15	46.15	3.00	6.95
S4A	30.30	32.40	2.10	6.93
PTL	4.82	5.15	0.33	6.85

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CCI	23.25	21.65	-1.60	-6.88
SC5	20.05	18.70	-1.35	-6.73
PMG	9.70	9.05	-0.65	-6.70
HRC	53.80	50.20	-3.60	-6.69
VAF	13.50	12.60	-0.90	-6.67

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.10	18.90	-1.05	13,280,300
CEO	27.50	27.30	-0.73	10,600,800
PVS	36.60	37.50	2.46	10,085,100
IDJ	7.90	7.20	3.80	7,356,900
HUT	28.50	27.90	-2.11	5,725,800

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
STC	20.00	22.00	2.00	10.00
MAS	29.00	31.90	2.90	10.00
VIG	9.00	9.90	0.90	10.00
TSB	43.00	47.30	4.30	10.00
NTH	54.00	59.40	5.40	10.00

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TPP	10.90	9.90	-1.00	-9.17
SDN	29.90	27.20	-2.70	-9.03
VMS	34.70	31.70	-3.00	-8.65
PTD	11.30	10.50	-0.80	-7.08
SDG	22.50	21.00	-1.50	-6.67



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 07/09/2023, giao dịch tiếp tục sôi động từ sớm và các chỉ số vẫn tăng điểm khi có thời điểm vượt 1255 điểm trước khi bị đẩy về gần 1250 điểm. Nhà đầu tư vẫn tập trung giao dịch ở nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng vừa và nhỏ, với DXS, PTL, DPG đã tăng kịch trần. Về gần cuối phiên áp lực bán bất ngờ gia tăng mạnh hơn khiến thị trường phân hóa mạnh, trong khi các bluechip cũng yếu đi và chỉ số theo đó đồ đèo và về dưới tham chiếu khi kết phiên, dù mức giảm không đáng kể.

Bước sang phiên chiều áp lực bán có phần gia tăng, thị trường có sự rung lắc ở các cổ phiếu với biên độ khá lớn cùng với đó áp lực bán nhóm cổ phiếu trụ đã đẩy chỉ số đóng phiên hơn 2 điểm.

VN-Index theo đà thị ngày, phiên ngày 07/09 là một phiên điều chỉnh nhẹ sau 4 phiên tăng liên tiếp với thanh khoản cũng không quá lớn. Dù vậy dòng tiền có sự tích cực khi có sự luân chuyển ở các nhóm ngành, các chỉ báo MACD, RSI đang cho tín hiệu tốt, trend xu hướng vẫn đang khá tốt. Về ngắn hạn đang tích cực, tuy nhiên vẫn có thể có sự rung lắc trong phiên.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 07/09 là một phiên điều chỉnh nhẹ sau 4 phiên tăng liên tiếp với thanh khoản cũng không quá lớn. Dù vậy dòng tiền có sự tích cực khi có sự luân chuyển ở các nhóm ngành, các chỉ báo MACD, RSI đang cho tín hiệu tốt, trend xu hướng vẫn đang khá tốt. Về ngắn hạn đang tích cực, tuy nhiên vẫn có thể có sự rung lắc trong phiên.

Trong thời điểm này thị trường cũng lên khá cao nên đối với nhà đầu tư lướt sóng chấp nhận rủi ro vẫn tham gia vì thị trường đang sắp bước giai đoạn chạy mạnh nhất, nhưng vẫn cần để ý danh mục và quản trị rủi ro. Đối với nhà đầu tư ôm theo trend với vị thế tốt thì khi thị trường uptrend vẫn tiếp tục nắm giữ, ưu tiên các cổ phiếu khỏe như chứng khoán, BĐS, KCN, Bán lẻ, thị trường sắp tới đa phần các cổ phiếu sẽ tăng.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HCD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2023	6/9/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/9/2023	6/9/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/9/2023	6/9/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
GER	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2023	6/9/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,089.6 đồng/CP
NTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2023	6/9/2023	20/11/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2023	6/9/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,700 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	5/9/2023	6/9/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
IN4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2023	6/9/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VGS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/9/2023	6/9/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
SBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2023	6/9/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2023	6/9/2023	21/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DUS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/9/2023	7/9/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/9/2023	7/9/2023	12/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
HC1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/9/2023	7/9/2023	9/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/9/2023	7/9/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CQT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
SAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 274 đồng/CP
CTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
ILB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,990 đồng/CP
BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	2/10/2023	Trả cổ tức bằng tiền, 800 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	9/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP
VID	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	22/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
VGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 375 đồng/CP
BSA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7/9/2023	8/9/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
NSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	20/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7/9/2023	8/9/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45
	Thưởng cổ phiếu	7/9/2023	8/9/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:55
TVA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
DNA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	9/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PGV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/9/2023	8/9/2023	5/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,450 đồng/CP
CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2023	11/9/2023	25/09/2023	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2023	11/9/2023	25/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,950 đồng/CP
PDV	Phát hành thêm	8/9/2023	11/9/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:385, giá 10,000 đồng/CP
PSW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2023	11/9/2023	26/09/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
DCG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2023	12/9/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2023	12/9/2023	11/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DPR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2023	12/9/2023	20/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
HAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/9/2023	13/09/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/09/2023	14/09/2023	27/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/09/2023	15/09/2023	5/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TGP	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14/09/2023	15/09/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/09/2023	15/09/2023	16/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SAB	Thưởng cổ phiếu	14/09/2023	15/09/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
SRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2023	18/09/2023	3/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
CKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/09/2023	19/09/2023	5/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
HCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/09/2023	20/09/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/09/2023	20/09/2023	24/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
ALT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/09/2023	21/09/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TVH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/09/2023	22/09/2023	23/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP
SBV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/09/2023	26/09/2023	16/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP



DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Ngày mở	Mã	Giá hiện tại	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu ngắn hạn	Giá mục tiêu dài hạn	Giá cắt loss	Trạng thái
27/06/23	FTS	43.70	29.5 - 30.2	35.0	41.0	27.6	Nắm giữ
27/06/23	VND	23.80	18.5 - 19.0	23.0	31.0	17.5	Nắm giữ
27/06/23	IDC	48.90	43.0 - 43.5	48.0	62.0	40.0	Nắm giữ
27/06/23	SZC	38.50	35.5 - 36.0	48.0	73.0	33.0	Nắm giữ
27/06/23	PHR	51.50	47.0 - 47.5	55.0	77.0	45.0	Nắm giữ
27/06/23	FCN	17.60	15.2 - 15.5	19.5	25.0	14.5	Nắm giữ
27/06/23	HHV	15.90	14.2 - 14.5	17.0	21.0	13.4	Nắm giữ
27/06/23	DGC	89.00	63.2 - 63.5	79.0	100.0	60.0	Nắm giữ
27/06/23	DPG	46.15	33.4 - 33.8	47.0	77.0	31.0	Nắm giữ
27/06/23	HSG	21.50	16.0 - 16.3	19.0	25.0	15.3	Nắm giữ
27/06/23	NKG	20.90	17.2 - 17.5	22.0	27.0	16.0	Nắm giữ
27/06/23	OCB	21.20	18.3 - 18.5	20.5	25.0	17.8	Nắm giữ
27/06/23	TCB	35.75	32.5 - 32.8	38.0	43.0	31.0	Nắm giữ



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
